

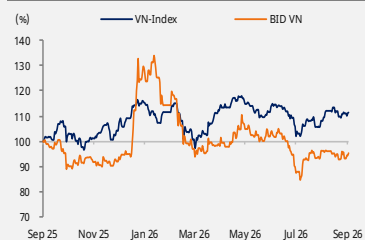
(Cập nhật)	Tăng Tỷ Trọng
Giá mục tiêu (VND)	42,350
Thị giá (14/08/2026, VND)	35,950
Lợi nhuận kỳ vọng	+17.8%

Lợi nhuận HĐKD (26F, tỷ đồng)	40,029
Kỳ vọng thị trường (26F, tỷ đồng)	42,361

Tăng trưởng EPS (26F, %)	3.1
Kỳ vọng thị trường (26F, %)	-
P/E (26F, x)	9.9
P/E thị trường (x)	12.2
VNIndex	1,768.6

Vốn hóa (tỷ đồng)	279,629
SLCP đang lưu hành (triệu)	7,778
% tự do chuyển nhượng (%)	23.3
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	17.5
Beta (12T)	0.9
Thấp nhất 52 tuần (VND)	32,150
Cao nhất 52 tuần (VND)	52,975

(%)	1T	6T	12T
Tuyệt đối	-2.4	-1.6	-4.0
Tương đối	1.0	-6.7	-10.4



CTCP Chứng khoán Mirae Asset (Vietnam)

Nguyễn Dương Công Nguyên
nguyen.ndc@miraeasset.com.vn

NH TMCP ĐT&PT Việt Nam

Tháo gỡ nút thắt

Bảng cân đối mở rộng nhẹ trong nửa đầu năm

Tăng trưởng tài sản của NH TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BID) còn khá khiêm tốn trong 6T2026, ghi nhận tăng 3.3% sv.2025 lên khoảng 3.44 triệu tỷ, trong đó, dư nợ cho vay tăng 5.4% lên khoảng 2,5 triệu tỷ.

Huy động tiền gửi +5.6% sv.Q1, dù mức tăng sv.2025 vẫn còn hạn chế ở 1.7%, khiến gia tăng áp lực lên các chỉ số thanh khoản. NIM phục hồi khoảng 5đcb QoQ từ mức đáy 2.17% trong Q1/2026, dù vậy, mức độ cải thiện vẫn thấp hơn kỳ vọng.

Chúng tôi duy trì dự phóng tăng trưởng dư nợ cho vay 2026 ở mức 13.5%, ~ mức tăng 7.7% trong nửa sau 2026 với kỳ vọng nhiều điểm nghẽn đã được khơi thông khi lãi suất huy động tăng hỗ trợ thanh khoản đi kèm với các điều chỉnh chính sách hỗ trợ thanh khoản. Tuy nhiên, chúng tôi hạ dự phóng NIM cả năm 2026 xuống 2.34% từ mức 2.48%.

Chất lượng tài sản suy giảm tương đối sv. 2025, với TLNX và TLNX mở rộng tăng lần lượt khoảng 35đcb và 29đcb sv.2025 lên 1.83% và 3.05%. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng chất lượng tài sản sẽ có phần cải thiện khi tăng trưởng tín dụng tăng tốc trong giai đoạn còn lại, với hai tỷ lệ này lần lượt giảm xuống 1.74% và 2.98%. Dự phóng BPNX được điều chỉnh giảm xuống 82.2% từ 92.9%, phản ánh các nguồn thu nhập lãi kém hơn kỳ vọng.

Lợi nhuận tăng cao nhưng có phần phụ thuộc NIM

Lợi nhuận của BID vẫn duy trì nhịp tăng, với LNTT tăng 19.8% svck. trong Q2/26 và 17.9% trong 6T26 lên 18.9 nghìn tỷ, nhờ thu thuần từ lãi (NII) tăng mạnh và kiểm soát chặt chi phí. Tuy nhiên, diễn biến NIM có phần kém tích cực hơn kỳ vọng và giải ngân thấp trong 6T26 ảnh hưởng đến NII trong nửa sau 2026. Chúng tôi hạ dự phóng NII 2026 5.8% xuống 76.8 nghìn tỷ, do điều chỉnh giảm NIM kỳ vọng, tương ứng NII tăng 21.3% svck. NSI được nâng nhẹ 1.8% lên 7.5 nghìn tỷ, trong khi NOI gần như không thay đổi ở 17.6 nghìn tỷ.

Dự phóng CPHĐ được điều chỉnh giảm 4.3% xuống 34.3 nghìn tỷ, nhờ tiếp tục kiểm soát CP và tối ưu hóa nhân sự, trong khi CPDP điều chỉnh giảm 8.1% xuống 28.1 nghìn tỷ. LNTT kỳ vọng cho cả năm giảm 3.0% xuống còn khoảng 40 nghìn tỷ, tương đương tăng trưởng 5.7% svck. Các động lực chính bao gồm NIM phục hồi bù đắp cho mức giảm của thu khác, giải ngân gia tốc trong nửa sau 2026, huy động tiền gửi cải thiện và tiếp tục kiểm soát chi phí chặt chẽ. Rủi ro chính đối với cổ phiếu nằm ở khía cạnh chất lượng tài sản vốn có phần thấp hơn so với các NHQD khác và rủi ro NIM không diễn biến như kỳ vọng.

Duy trì khuyến nghị tăng tỷ trọng với giá mục tiêu 42,350 VNĐ/CP

Chúng tôi điều chỉnh nhẹ giá mục tiêu xuống VND42,350/cp từ VND42,750, chủ yếu do hạ triển vọng lợi nhuận của ngân hàng. Giá mục tiêu tương đương 1.5x GTSS dự phóng 2026F, cao hơn mức 1.33x hiện tại và nhỉnh hơn mức trung bình nhóm NHTN, nhưng vẫn thấp hơn mức bình quân lịch sử 2.0x và VCB.

BID vẫn còn dư địa đáng kể để tăng vốn khi tỷ lệ sở hữu Nhà nước hiện vẫn cao hơn mức tối thiểu, qua đó tạo điều kiện cho các đợt tăng vốn trong tương lai khi cần thiết. Tuy nhiên, các đợt phát hành thêm gần đây không tạo ra nhiều thặng dư vốn cho ngân hàng như trước, khi giá phát hành khá tương đồng với thị giá. Do đó, các kế hoạch tăng vốn giai đoạn 2026–2027 có thể không tạo nhiều hỗ trợ cho giá cổ phiếu, trong bối cảnh thị trường hiện chưa thực sự thuận lợi.

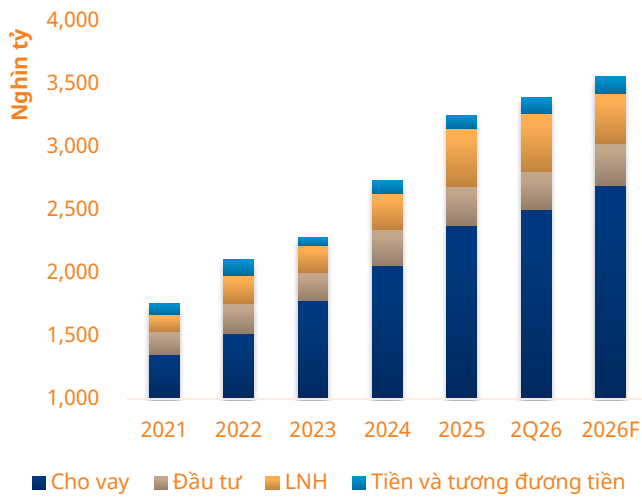
Năm tài chính (31/12)	12/23	12/24	12/25	12/26F	12/27F
Thu nhập lãi thuần (tỷ đồng)	56,136	58,008	63,357	76,826	90,593
Thu nhập ngoài lãi (tỷ đồng)	16,533	22,646	26,872	25,120	26,587
Lợi nhuận hoạt động (tỷ đồng)	27,650	31,422	37,863	40,029	47,788
LNST (tỷ đồng)	21,552	24,697	29,957	31,519	37,730
EPS (đồng)	4,006	3,921	4,267	4,398	5,160
ROE (%)	19.0	18.5	18.8	16.6	17.3
P/E (x)	11.5	10.4	9.1	9.9	8.3
P/B (x)	2.0	1.8	1.6	1.5	1.4
GTSS (đồng)	21,563	20,951	24,726	28,100	31,612

Ghi chú: Lợi nhuận ròng là lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ theo BCTC hợp nhất
Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Mirae Asset Vietnam Research

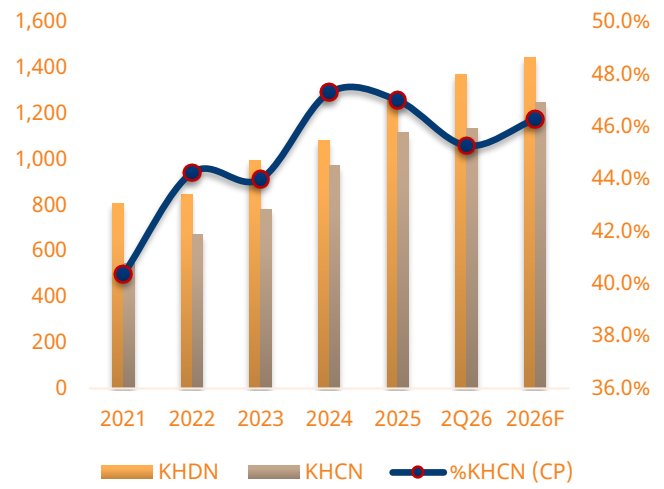
Bảng 1: Cập nhật dự phóng

	2025	2026F (Cũ)	2026F (Mới)	2027F (Cũ)	2027F (Mới)
TTS (% CK)	20.7	8.6	7.2	10.0	10.0
Cho vay (% CK)	15.41	13.47	13.47	10.94	10.94
TS sinh lãi (%)	19.8	8.7	8.7	9.6	9.6
Tiền gửi (% CK)	13.8	17.9	17.9	11.5	11.5
Vốn vay(% CK)	17.2	7.8	7.8	9.1	9.1
CASA (%)	21.8	22.3	20.7	22.8	21.2
TLNX (%)	1.47	1.64	1.74	1.63	1.73
NX (%p YoY)	20.43	26.29	33.99	10.20	10.24
TLNX MR (%)	2.8	2.9	2.98	2.9	3.0
NX MR (% CK)	3.7	18.4	22.5	12.4	12.4
TL BPNX (%)	99.9	92.9	82.2	91.5	81.5
+/- TL BPNX (%p CK)	-30.8	-7.1	-17.7	-1.3	-0.8
Lợi suất TS (%)	5.4	5.9	6.2	6.0	6.3
LS TS (%p YoY)	-0.3	0.5	0.8	0.1	0.1
Chi phí vay (%)	3.8	4.1	4.5	4.2	4.4
Chi phí vay (%p CK)	-0.2	0.2	0.7	0.2	-0.1
NIM (%)	2.20	2.48	2.34	2.44	2.53
NIM (%p svck)	-0.2	0.3	0.1	0.0	0.2
Tổng thu nhập (Tỷ đồng)	90,229	106,537	101,946	113,740	117,178
Thu lãi thuần (Tỷ đồng)	63,357	81,552	76,826	87,295	90,590
Thu DV thuần (Tỷ đồng)	6,945	7,347	7,482	7,924	8,067
Thu khác (Tỷ đồng)	19,927	17,638	17,638	18,520	18,520
CPHĐ (Tỷ đồng)	30,465	35,796	34,254	38,103	39,254
CPDP (Tỷ đồng)	22,997	30,580	28,108	30,593	30,591
LNTT (Tỷ đồng)	37,863	41,257	40,030	46,140	47,778
ROE (%)	18.8	17.1	16.6	16.7	17.3
ROA (%)	1.0	0.9	0.9	1.0	1.0
CP tín dụng (%)	0.97	1.14	1.04	1.02	1.02
Thay đổi CPTD (%p CK)	-0.1	0.2	0.1	-0.1	0.0
CPHĐ/thu nhập (CIR)(%)	33.8	33.6	33.6	33.5	33.5
CIR (%p CK)	-0.7	-0.2	-0.2	-0.1	-0.1

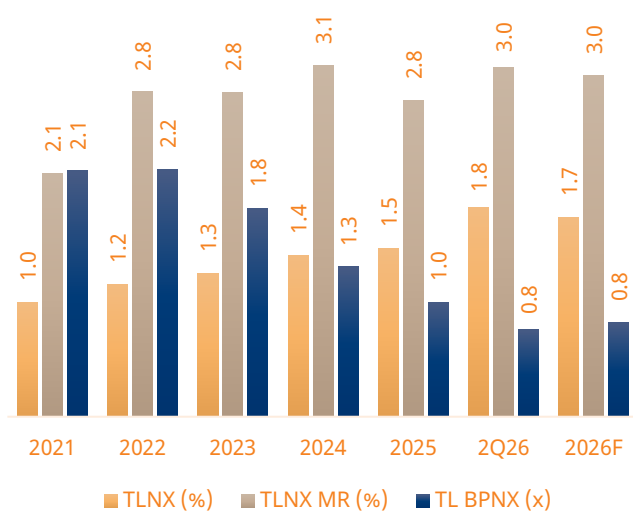
Hình 1. Gia tăng tỷ trọng cho vay



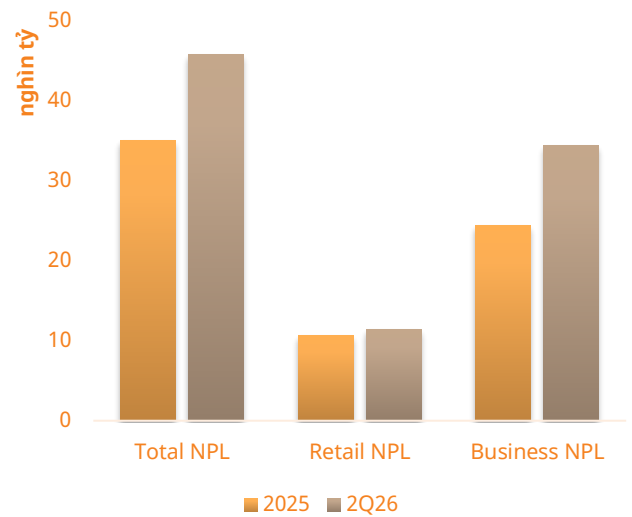
Hình 2: KHCN giảm tỷ trọng



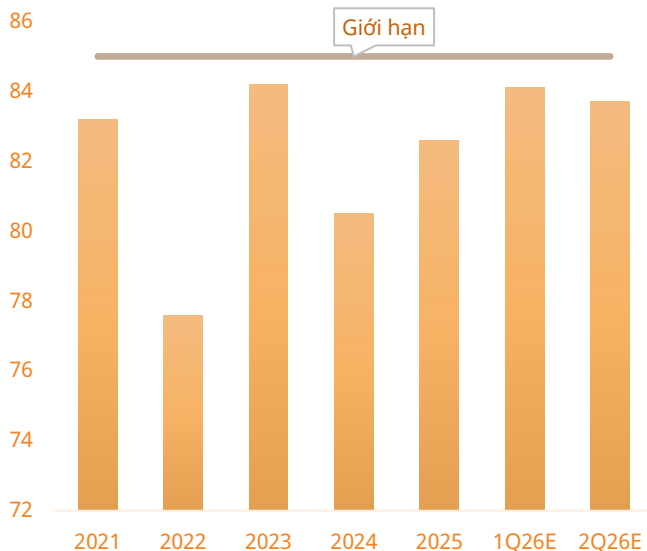
Hình 3. Chất lượng danh mục giảm nhưng vẫn trong vùng kiểm soát



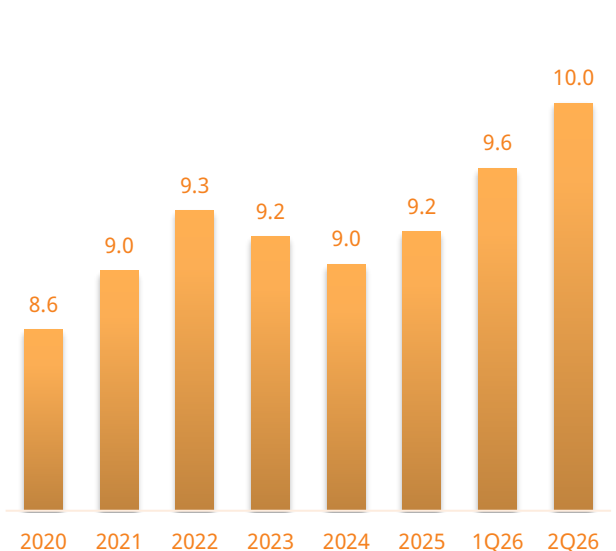
Hình 4. Chất lượng nhóm KHDN giảm nhanh hơn



Hình 5. LDR (%) kỳ vọng giảm thêm 1,7%p sau khi nâng tỷ trọng tiền gửi kỳ hạn của KBNN lên 50%



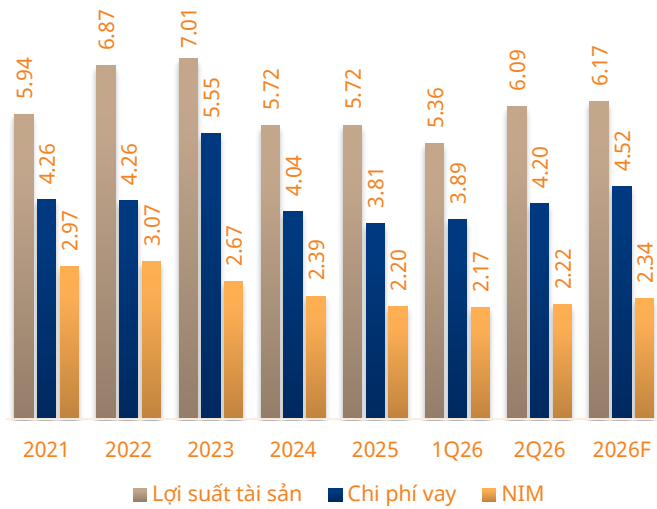
Hình 6. Tỷ lệ an toàn vốn gia tăng với dự địa cải thiện thêm từ kế hoạch phát hành



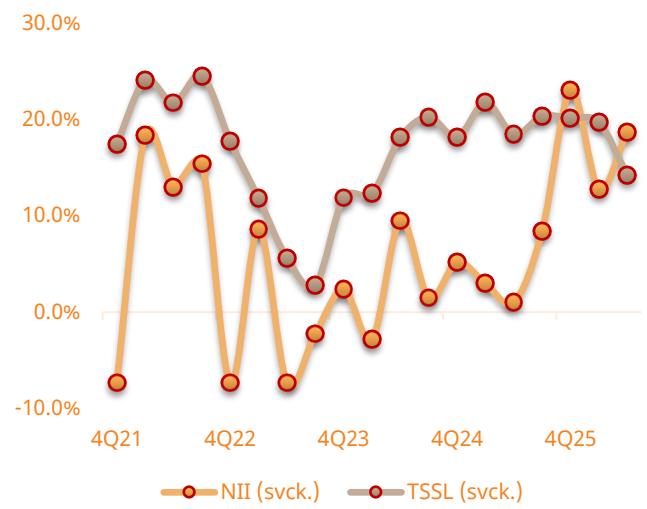
Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp; Bloomberg; Mirae Asset Securities Research

Chú thích: Total NPL: tổng nợ xấu; Retail NPL: nợ xấu KHCN; Bussiness NPL: nợ xấu KHDN

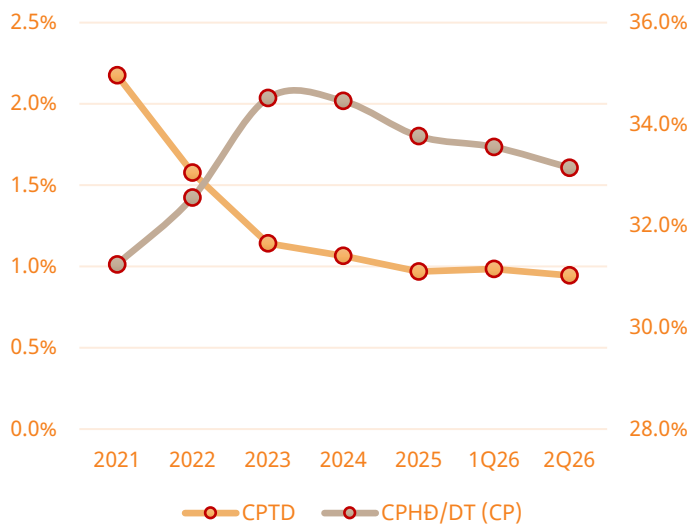
Hình 7. NIM kỳ vọng đã tạo đáy



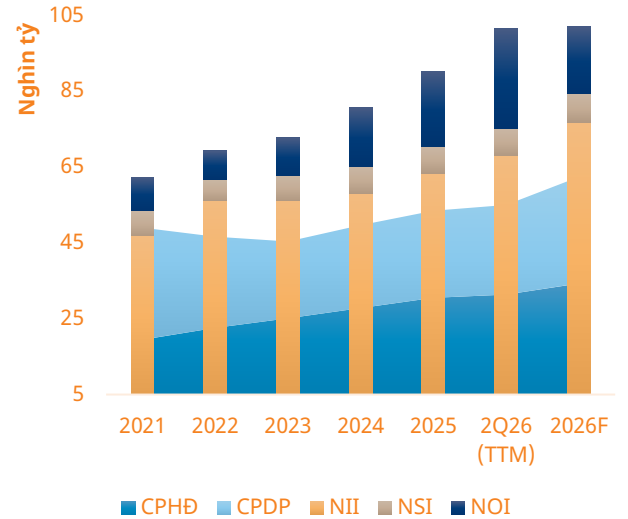
Hình 8. Thu lãi thuần tăng tốc



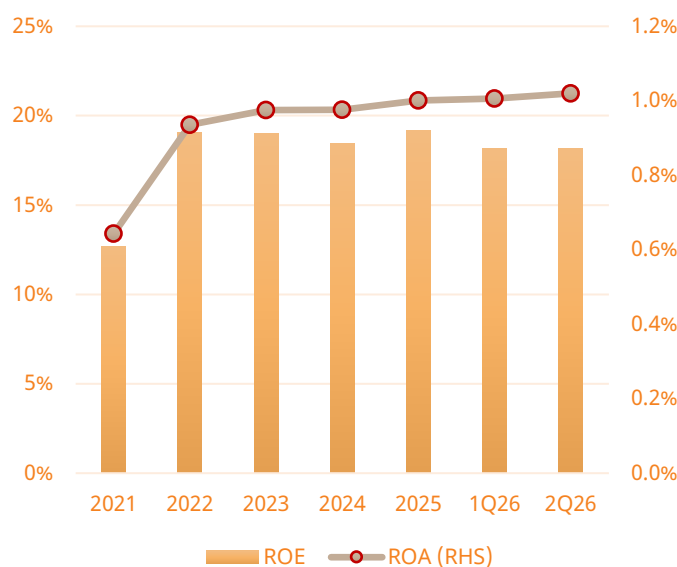
Hình 9. Tích cực kiểm soát chi phí



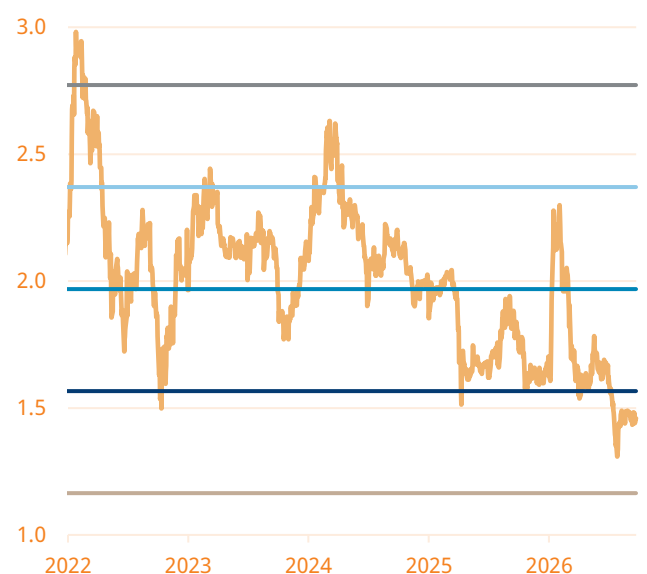
Hình 10. Lợi nhuận có thể giảm tốc do tác động nền cao



Hình 11. Hiệu suất bình ổn



Hình 12. Định giá chiết khấu sâu(P/B x)



Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp; Bloomberg; Mirae Asset Securities Research
 Chú thích: NII: Thu lãi thuần; NSI: Thu dịch vụ thuần; NOI: thu khác; TTM: 12T

NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam(HOSE: BID)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (tóm tắt)

(tỷ đồng)	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu từ lãi	138,288	155,055	202,660	224,267
Chi phí lãi vay	80,281	91,698	125,834	133,674
Thu nhập lãi thuần	58,008	63,357	76,826	90,593
Doanh thu thuần từ dịch vụ	7,074	6,945	7,482	8,067
Doanh thu thuần khác	15,572	19,927	17,638	18,520
Thu nhập từ HĐKD	80,653	90,229	101,946	117,181
Chi phí hoạt động	27,790	30,465	34,254	39,256
Lợi nhuận trước dự phòng	52,863	59,764	67,692	77,925
Tổng chi phí dự phòng	21,887	22,997	28,109	30,583
LNTT	31,422	37,863	40,029	47,788
Thuế TNDN	6,261	7,380	7,984	9,532
LNST	25,161	30,483	32,045	38,256
Lợi nhuận thuần (trừ CĐTS)	24,697	29,957	31,519	37,730

Phân tích DuPont (%)

	2024	2025	2026F	2027F
Thu nhập từ lãi	5.5	5.1	5.4	5.7
Chi phí lãi	3.2	3.0	3.3	3.4
Lợi nhuận từ lãi	2.3	2.1	2.0	2.3
Thu nhập ròng từ dịch vụ	0.3	0.2	0.2	0.2
Thu nhập ròng khác	0.6	0.7	0.5	0.5
Tổng lợi nhuận hoạt động kinh doanh	3.2	3.0	2.7	3.0
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh	1.1	1.0	0.9	1.0
PPOP	2.1	2.0	1.8	2.0
Tổng chi phí dự phòng	0.9	0.8	0.7	0.8
Lợi nhuận thuần khác	1.2	1.2	1.1	1.2
LNTT	0.2	0.2	0.2	0.2
Thuế thu nhập	1.0	1.0	0.8	1.0
ROA	1.0	1.0	0.8	1.0
Đòn bẩy (x)	18.9	19.1	18.2	16.9
ROE	18.5	18.8	16.6	17.3
Chất lượng tài sản (%)				
Tỷ lệ nợ xấu	1.41	1.47	1.74	1.73
Tỷ lệ nợ xấu rộng	3.07	2.76	2.98	3.02
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	130.8	99.9	82.2	81.5
Dự phòng trên tổng dư nợ	1.4	1.1	1.1	1.1
Chi phí tín dụng (% tổng cho vay)	1.1	1.0	1.0	1.0
Chi phí tín dụng (% tổng tín dụng)	0.9	0.9	0.8	0.8
Chỉ số trên mỗi cổ phiếu (VNĐ)				
EPS (theo báo cáo)	4,326	3,774		
EPS (trung bình)	3,921	4,267	4,398	5,160
GTSS	20,951	24,726	28,100	31,612
LNTDP/CP	7,664	8,512	9,258	10,658

Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Mirae Asset Securities Research dự phòng

Cân đối kế toán (tóm tắt)

	2024	2025	2026F	2027F
Tiền và các khoản tương đương	383,085	594,059	499,920	545,423
Chứng khoán	290,572	315,616	333,748	350,996
Cho vay	2,017,266	2,338,011	2,654,118	2,944,776
Tài sản cố định hữu hình	6,800	7,541	8,295	9,125
Tài sản khác	62,970	75,678	76,335	76,999
Tổng tài sản	2,760,693	3,330,904	3,572,416	3,927,318
Tiền gửi	1,953,170	2,223,225	2,620,972	2,921,551
Nợ vay	413,327	648,609	375,668	365,005
GTCC	198,900	225,408	309,681	348,386
Khoản nợ khác	50,784	60,051	60,649	61,253
Tổng nợ	2,616,182	3,157,292	3,366,970	3,696,195
Vốn điều lệ	68,975	70,214	73,114	73,114
Thặng dư vốn cổ phần	15,361	18,876	26,310	26,310
Lợi nhuận giữ lại	39,462	33,721	50,226	70,642
Quỹ dự trữ	15,027	44,235	48,878	53,764
CĐTS	5,234	5,566	5,919	6,294
Tổng vốn chủ	144,512	173,611	205,446	231,123

Các chỉ số chính

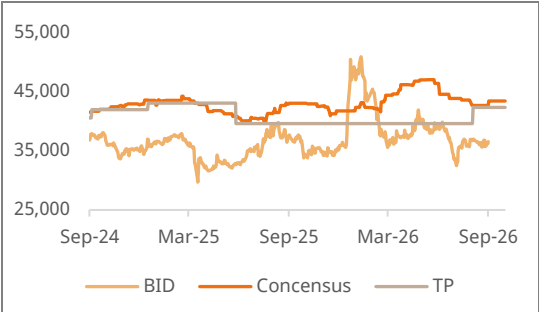
	2024	2025	2026F	2027F
Tăng trưởng (CK)				
Cho vay	15.7	15.4	13.5	10.9
Cho vay và phải thu	16.1	15.9	13.5	11.0
Tiền gửi	14.6	13.8	17.9	11.5
Vốn chủ sở hữu	17.6	20.1	18.3	12.5
Tổng tài sản	20.0	20.7	7.3	9.9
Thu nhập ròng từ lãi	3.3	9.2	21.3	17.9
Thu nhập dịch vụ	7.6	-1.8	7.7	7.8
LNTDP	11.1	13.1	13.3	15.1
Lợi nhuận HĐKD	13.6	20.5	5.7	19.4
LNST	14.6	21.3	5.2	19.7
Tỷ suất sinh lời				
Chênh lệch lãi ròng	1.7	1.5	1.7	1.9
NIIM	2.4	2.2	2.3	2.5
Biên LNTDP	65.5	66.2	66.4	66.5
ROA	1.0	1.0	0.9	1.0
ROE	18.5	18.8	16.6	17.3
Thanh khoản				
LDR (loại trừ GTCC)	105.3	106.7	102.7	102.2
Cho vay trên tài sản	73.1	70.2	74.3	75.0
Tỷ Lệ An Toàn Vốn				
CAR	9.0	9.2		
Tier 1				
Tier 2				
Hiệu quả hoạt động kinh doanh				
Chi phí trên thu nhập	34.5	33.8	33.6	33.5
Chi phí trên tài sản	1.0	0.9	1.0	1.0

PHỤ LỤC

Khuyến cáo quan trọng

Lịch sử khuyến nghị và giá mục tiêu 2 năm gần nhất

Công ty (mã cổ phiếu)	Ngày	Khuyến nghị	Giá mục tiêu
NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	09/08/2024	Tăng Tỷ Trọng	40,532
NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	27/09/2024	Nắm Giữ	41,924
NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	08/01/2025	Mua	43,054
NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	17/06/2025	Tăng Tỷ Trọng	39,591
NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	26/08/2026	Tăng Tỷ Trọng	42,350



Hệ thống khuyến nghị cổ phiếu

Mua	: Lợi nhuận kỳ vọng từ 20% trở lên
Tăng Tỷ Trọng	: Lợi nhuận kỳ vọng từ 10% trở lên
Nắm Giữ	: Lợi nhuận kỳ vọng trong khoảng +/-10%
Bán	: Lợi nhuận kỳ vọng từ -10% trở xuống

Thang đánh giá ngành

Tích Cực	: Các yếu tố cơ bản thuận lợi hoặc đang cải thiện
Trung Tính	: Các yếu tố cơ bản ổn định và dự kiến không có thay đổi trọng yếu
Tiêu Cực	: Các yếu tố cơ bản không thuận lợi hoặc theo xu hướng xấu

- * Hệ thống khuyến nghị của chúng tôi dựa trên lợi nhuận kỳ vọng về tăng trưởng giá cổ phiếu trong vòng 12 tháng tiếp theo.
- * Giá mục tiêu được xác định bởi chuyên viên phân tích áp dụng các phương pháp định giá được đề cập trong báo cáo, một phần dựa trên dự phóng của người phân tích về lợi nhuận trong tương lai.
- * Việc đạt giá mục tiêu có thể chịu tác động từ các rủi ro liên quan đến cổ phiếu, doanh nghiệp, cũng như điều kiện thị trường, vĩ mô nói chung.

Khuyến cáo

Kể từ ngày phát hành, Chứng Khoán Mirae Asset và các chi nhánh không có bất kỳ lợi ích đặc biệt liên quan đến doanh nghiệp chủ thể và không sở hữu trên 1% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của doanh nghiệp chủ thể.

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo này xác nhận rằng (i) những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân các tổ chức phát hành và chứng khoán trong báo cáo và (ii) không có phần thù lao nào của chuyên viên phân tích đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Tương tự như các nhân viên trong công ty, Chuyên viên phân tích nhận được thù lao dựa trên doanh thu và lợi nhuận tổng thể của Chứng Khoán Mirae Asset, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như quy phân Môi giới tổ chức, Ngân hàng đầu tư hoặc Tư vấn doanh nghiệp. Tại thời điểm phát hành báo cáo, Chuyên viên phân tích không biết về bất kỳ xung đột lợi ích thực tế, trọng yếu nào của Chuyên viên phân tích hoặc Chứng Khoán Mirae Asset.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là MAS), là công ty chứng khoán được đăng ký tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này đã được tổng hợp từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong tài liệu này hoặc của bất kỳ bản dịch nào sang tiếng Anh từ tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của một báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng tiếp nhận được nhắm đến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, những người có kiến thức đáng kể về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán, và không có việc cá nhân nào tiếp nhận hoặc sử dụng báo cáo này sẽ vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định hoặc đối tượng của MAS và các chi nhánh đối với các yêu cầu về đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện các giao dịch bất kỳ chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo không cấu thành lời khuyên đầu tư cho bất kỳ người nào và người đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS chỉ vì nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của các khách hàng cá nhân. Báo cáo không được dựa vào để thay thế cho việc thực hiện phán quyết độc lập. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này là kể từ ngày của tài liệu này và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ chúng có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là biểu thị cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích đã chuẩn bị chúng. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh của MAS và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ có thể có các vị trí dài hoặc ngắn trong bất kỳ chứng khoán chủ đề nào vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường mở hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên giao đại lý hoặc bên đại lý. MAS và các chi nhánh của nó có thể đã có, hoặc có thể mong đợi tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của tài liệu này có thể được sao chép hoặc tái tạo theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Mirae Asset Securities International Network**Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul)**

One-Asia Equity Sales Team
Mirae Asset Center 1 Building
26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539
Korea

Tel: 82-2-3774-2124

Mirae Asset Securities (USA) Inc.

810 Seventh Avenue, 37th Floor
New York, NY 10019
USA

Tel: 1-212-407-1000

PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia

Equity Tower Building Lt. 50
Sudirman Central Business District
Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-53
Jakarta Selatan 12190
Indonesia
Tel: 62-21-515-3281

Mirae Asset Securities Mongolia UTsk LLC

#406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17
1 Khoroo, Sukhbaatar District
Ulaanbaatar 14240
Mongolia

Tel: 976-7011-0806

Shanghai Representative Office

38T31, 38F, Shanghai World Financial Center
100 Century Avenue, Pudong New Area
Shanghai 200120
China

Tel: 86-21-5013-6392

Mirae Asset Securities (HK) Ltd.

Units 8501, 8507-8508, 85/F
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon
Hong Kong
Tel: 852-2845-6332

Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc.

555 S. Flower Street, Suite 4410,
Los Angeles, California 90071
USA

Tel: 1-213-262-3807

Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd.

6 Battery Road, #11-01
Singapore 049909
Republic of Singapore

Tel: 65-6671-9845

Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd

2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699

Ho Chi Minh Representative Office

7F, Saigon Royal Building
91 Pasteur St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3910-7715

Mirae Asset Securities (UK) Ltd.

41st Floor, Tower 42
25 Old Broad Street,
London EC2N 1HQ
United Kingdom

Tel: 44-20-7982-8000

Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM

Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building
Vila Olimpia
Sao Paulo - SP
04551-060
Brazil
Tel: 55-11-2789-2100

Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC

7F, Le Meridien Building
3C Ton Duc Thang St.
District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City
Vietnam

Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)

Beijing Representative Office

2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers
B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District
Beijing 100022
China

Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)

Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited

Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST Road,
Kalina, Santacruz (East), Mumbai – 400098
India

Tel: 91-22-62661336